

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **268** /TCT-KK
V/v hướng dẫn quản lý thuế trên
địa bàn thành phố Thủ Đức

Hà Nội, ngày **27** tháng **01** năm **2021**

ĐẾN TRƯỚC...
HOÀ-TỐC →

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính về việc thành lập Kho bạc Nhà nước Thủ Đức trực thuộc Kho bạc Nhà nước Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 787/BTC-TCCB ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính về việc quản lý công tác thuế trên địa bàn thành phố Thủ Đức;

Căn cứ các quy trình quản lý thuế hiện hành; Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung về quản lý thuế đối với địa bàn thành phố Thủ Đức trong thời gian triển khai xây dựng cơ quan thuế thành phố Thủ Đức như sau:

I. Về quản lý người nộp thuế và quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Thủ Đức

1. Phân công thực hiện quản lý thuế đối với người nộp thuế

a. Chi cục Thuế quận 2, Chi cục Thuế quận 9 và Chi cục Thuế quận Thủ Đức tiếp tục thực hiện quản lý đối với toàn bộ người nộp thuế thuộc địa bàn cấp xã của các quận 2, 9 và Thủ Đức trước đây, cụ thể:

- Chi cục Thuế quận 2 tiếp tục thực hiện quản lý thuế trên toàn bộ địa bàn các phường: An Khánh, An Lợi Đông, An Phú, Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Cát Lái, Thảo Điền, Thạnh Mỹ Lợi và Thủ Thiêm.

- Chi cục Thuế quận 9 tiếp tục thực hiện quản lý thuế trên toàn bộ địa bàn các phường: Hiệp Phú, Long Bình, Long Phước, Long Thạnh Mỹ, Long Trường, Phú Hữu, Phước Bình, Phước Long A, Phước Long B, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Tân Phú và Trường Thạnh.

- Chi cục Thuế quận Thủ Đức tiếp tục thực hiện quản lý thuế trên toàn bộ địa bàn các phường: Bình Chiểu, Bình Thới, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Linh Chiểu, Linh Đông, Linh Tây, Linh Trung, Linh Xuân, Tam Bình, Tam Phú và Trường Thới.

b. Việc phân công thực hiện quản lý thuế đối với người nộp thuế mới thành lập có địa chỉ trụ sở tại địa bàn các phường đã nêu tại tiết a điểm này được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ

Tài chính về ban hành Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế và theo tiêu thức phân công đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, phù hợp với phân cấp quản lý thu ngân sách nhà nước theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi Tổng cục Thuế có hướng dẫn khác.

2. Thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế do sắp xếp lại địa bàn hành chính cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức

a. Trường hợp người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế qua cơ quan đăng ký kinh doanh: Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức có trách nhiệm hướng dẫn người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý thực hiện các thủ tục thay đổi địa chỉ theo hình thức liên thông.

b. Trường hợp người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức thực hiện:

- Rà soát, lập danh sách người nộp thuế cần điều chỉnh thông tin địa chỉ (bao gồm địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ kinh doanh/địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam, địa chỉ nhận thông báo thuế) theo địa bàn hành chính các phường, thành phố mới.

- Thực hiện thay đổi thông tin địa chỉ trên ứng dụng quản lý thuế tập trung tại chức năng “98.7.1 Thay đổi thông tin địa chỉ đăng ký thuế cho nhiều NNT”.

3. Quản lý thu ngân sách nhà nước

a. Phối hợp thu ngân sách nhà nước:

a1. Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức có trách nhiệm thông báo về việc thay đổi thông tin thu nộp ngân sách nhà nước (NSNN) cho các ngân hàng phối hợp thu trên địa bàn và cho người nộp thuế do Chi cục Thuế các quận trực tiếp quản lý, trong đó nêu rõ:

- Thông tin tài khoản KBNN nơi tiếp nhận khoản thu do KBNN hợp nhất KBNN các quận 2, 9 và Thủ Đức (trước đây) và thành lập KBNN Thủ Đức.

- Thông tin tên cơ quan quản lý khoản thu khi thực hiện lập chứng từ nộp tiền vào NSNN được giữ nguyên cho đến khi có hướng dẫn khác. Cụ thể:

+ Chi cục Thuế quận 2, mã cơ quan thu: 1056286

+ Chi cục Thuế quận 9, mã cơ quan thu: 1056439

+ Chi cục Thuế quận Thủ Đức, mã cơ quan thu: 1054219

a2. Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức khi tiếp nhận các bảng kê phân bổ số thuế phải nộp, tờ khai vắng lai phải nộp, tờ khai nộp thuế theo từng lần phát sinh có trách nhiệm hướng dẫn cho NNT biết thông tin tên cơ quan quản lý thu và thông tin tài khoản KBNN nơi tiếp nhận khoản thu như đã nêu tại tiết a1 điểm này.

Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đăng ký đất đai trên địa bàn thành phố Thủ Đức về việc phân công quản lý thu

các khoản thu về đất theo hướng dẫn tại tiết a điểm 1 Mục này để phối hợp thực hiện luân chuyển và xử lý hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất.

Khi ban hành các Quyết định xử lý về thuế, Thông báo thuế hoặc các văn bản liên quan đến số thuế và các khoản phải nộp NSNN, Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan phải ghi rõ thông tin cơ quan quản lý thu, tài khoản KBNN nơi tiếp nhận khoản thu và hướng dẫn NNT khi nộp tiền vào NSNN ghi các thông tin như đã nêu tại tiết a1 điểm này.

a3. Việc xử lý và truyền thông tin thu nộp NSNN giữa cơ quan Thuế và KBNN được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp NSNN đối với các khoản thuế và các khoản thu nội địa, theo đó, nội dung của gói chứng từ do KBNN Thủ Đức truyền đến cho cơ quan thuế phản ánh được thông tin mã cơ quan quản lý thu tương ứng với 03 Chi cục Thuế.

a4. Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức chịu trách nhiệm xử lý sai sót, tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp thuế, xác nhận số thuế đã nộp NSNN đối với NNT, ngân hàng thương mại và KBNN Thủ Đức theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp NSNN đối với các khoản thuế và các khoản thu nội địa.

Lưu ý: Đối với các chứng từ nộp thuế đã hạch toán tại hệ thống ứng dụng quản lý thuế theo mã KBNN quận 2, 9, Thủ Đức cũ (đã hết hiệu lực) thì Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức thực hiện điều chỉnh, tra soát thủ công. Khi lập chứng từ điều chỉnh thì ghi tên KBNN thực hiện điều chỉnh thu ngân sách là KBNN Thủ Đức.

a5. Cơ quan thuế chủ động rà soát và thỏa thuận với đơn vị được ủy nhiệm thu để ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh địa bàn ủy nhiệm thu phù hợp với địa bàn hành chính cấp xã thuộc thành phố Thủ Đức sau khi sắp xếp.

b. Báo cáo thu NSNN, quyết toán thu NSNN, báo cáo cung cấp thông tin tài chính:

b1. Từ kỳ khóa sổ tháng 01/2021, việc đối chiếu báo cáo thu NSNN, quyết toán thu NSNN (*Bảng chi tiết số đối chiếu với KBNN theo khu vực kinh tế (mẫu BC10-KV), theo sắc thuế (mẫu BC10-ST); Báo cáo quyết toán thu NSNN theo năm (BC10KV-QT)*) được thực hiện như sau:

- Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức lập và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với dữ liệu thu NSNN thuộc phạm vi quản lý, gửi Chi cục Thuế được giao tổng hợp báo cáo quản lý thu NSNN của toàn địa bàn thành phố Thủ Đức theo phân công của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi cục Thuế được giao tổng hợp báo cáo thực hiện tổng hợp chung dữ liệu báo cáo thu NSNN, báo cáo quyết toán NSNN của toàn địa bàn thành phố Thủ Đức, gửi KBNN Thủ Đức đối chiếu và ký xác nhận.

b2. Khi lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính năm 2020, Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức vẫn thực hiện kết xuất và truyền về KBNN thành phố Thủ

Đức theo mã cơ quan thu hiện hành (đã nêu tại tiết a1 điểm 3); đồng thời gửi Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi.

4. Tổng hợp báo cáo quản lý thuế trên địa bàn thành phố Thủ Đức

a. Theo phân công của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Thuế được giao tổng hợp chung tình hình quản lý thuế trên địa bàn thành phố Thủ Đức có nhiệm vụ tổng hợp toàn bộ các báo cáo về quản lý người nộp thuế, quản lý thu thuế, nợ thuế, thanh tra kiểm tra thuế, ... của cả 03 Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức để báo cáo chính quyền địa phương cũng như phối hợp công tác với các cơ quan quản lý nhà nước khác trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

b. Chi cục Thuế quận 2, 9, Thủ Đức hoàn toàn chịu trách nhiệm với tình hình quản lý thuế theo phạm vi quản lý đã được phân công tại tiết a điểm I Mục I công văn này, phối hợp với Chi cục Thuế được giao tổng hợp chung để báo cáo.

5. Một số lưu ý khác

a. Mã số thuế của Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức được giữ nguyên để sử dụng trong công tác quản lý ấn chỉ, quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho người lao động tại đơn vị theo quy định.

b. Trường hợp cơ quan thuế đã thực hiện công khai thông tin số thuế phải nộp của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh sau thời điểm sắp xếp địa bàn hành chính cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thì không phải công khai lại.

II. Về ứng dụng công nghệ thông tin

1. Đối với quản lý hệ thống danh mục:

a. Danh mục địa bàn hành chính cấp huyện, xã: Tổng cục Thuế (Cục Công nghệ thông tin) đã thực hiện nâng cấp toàn bộ hệ thống các ứng dụng quản lý thuế đáp ứng thay đổi địa bàn hành chính cấp huyện, xã vào ngày 04/01/2021 (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

b. Danh mục cơ quan KBNN, danh mục tài khoản KBNN mở tại ngân hàng thương mại: căn cứ kế hoạch triển khai của KBNN, Tổng cục Thuế sẽ thực hiện nâng cấp các hệ thống ứng dụng liên quan đáp ứng thay đổi về tổ chức bộ máy của KBNN trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

c. Danh mục mã cơ quan quản lý thu (là mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách) và mã cơ quan thuế của Chi cục Thuế được giữ nguyên.

2. Vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin

Bộ phận nghiệp vụ của Chi cục Thuế được Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh phân công thực hiện tổng hợp chung tình hình quản lý thuế của cả 03 Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức thực hiện đăng ký với Bộ phận công nghệ thông tin tại Chi cục Thuế để được phân quyền khai thác, kết xuất báo cáo quản lý thuế tại các Chi cục Thuế còn lại nhằm mục đích tổng hợp báo cáo toàn địa bàn Thành phố Thủ Đức. Lưu ý:

- Đối với ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS), Tổng cục Thuế nâng cấp cho phép người sử dụng được tổng hợp dữ liệu của cả 3 Chi cục Thuế.

- Đối với các ứng dụng còn lại, người sử dụng thực hiện kết xuất báo cáo dưới dạng excel và tổng hợp thủ công.

3. Bàn giao, xử lý dữ liệu:

Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức tiếp tục sử dụng các hệ thống ứng dụng để thực hiện các nghiệp vụ quản lý thuế theo quy định hiện hành, không thực hiện bàn giao dữ liệu cho đến khi Tổng cục Thuế có hướng dẫn khác.

III. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm nghiên cứu, phổ biến cho các Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức để khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn tại công văn này cho đến khi cấp có thẩm quyền có quy định khác về tổ chức bộ máy, phân công quản lý thuế cho cơ quan thuế thành phố Thủ Đức.

2. Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Thuế quận 2, 9 và Thủ Đức có trách nhiệm thông báo và chủ động phối hợp với ngân hàng thương mại, tổ chức ủy nhiệm thu thuế và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn được biết về việc không thay đổi thông tin tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan thuế; phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho người nộp thuế theo cơ chế “một cửa” liên thông đảm bảo thông suốt, tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong thời gian sắp xếp, chuyển đổi tổ chức bộ máy cơ quan thuế.

Trên đây là một số hướng dẫn về quản lý thuế đối với địa bàn thành phố Thủ Đức trong thời gian triển khai xây dựng cơ quan thuế thành phố Thủ Đức. Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị báo cáo về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để chỉ đạo);
- Kho bạc nhà nước (để phối hợp t/h);
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố Hồ Chí Minh (để phối hợp t/h);
- Các Vụ/ đơn vị thuộc Tổng cục Thuế (để biết và t/h);
- Lưu: VT, KK.g

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phí Văn Tuấn

Phụ lục*(Ban hành kèm theo công văn số 268 /TCT-KK ngày 27/01/2021 của Tổng cục Thuế)***DANH MỤC QUẬN/ HUYỆN ĐƯỢC THAY ĐỔI (nâng cấp cập nhật ngày 04/1/2021)**

STT	Tên Tỉnh	Mã tỉnh	Tên Huyện cũ				Tên Huyện mới			
			Tên Huyện cũ	Mã huyện cũ	Hiệu lực từ	Hiệu lực đến	Tên Huyện mới	Mã huyện mới	Hiệu lực từ	Hiệu lực đến
1	Hồ Chí Minh	701	Quận 2	70103	1/1/2009	31/12/2020	Thành phố Thủ Đức	70103	1/1/2021	
2	Hồ Chí Minh	701	Quận 9	70117	1/1/2009	31/12/2020	Thành phố Thủ Đức	70117	1/1/2021	
3	Hồ Chí Minh	701	Quận Thủ Đức	70133	1/1/2009	31/12/2020	Thành phố Thủ Đức	70133	1/1/2021	

DANH MỤC PHƯỜNG/ XÃ ĐƯỢC THAY ĐỔI (nâng cấp cập nhật ngày 04/1/2021)

Tên Huyện	ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CŨ				ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỚI			
Tên Huyện cũ	Tên phường xã cũ	Mã xã cũ	Hiệu lực từ	Hiệu lực đến	Tên phường xã mới	Mã xã mới	Hiệu lực từ	Hiệu lực đến
Thành phố Thủ đức	Phường Bình Khánh	7010307	1/1/2009	31/12/2020	Phường An Khánh	7010323	1/1/2021	
Thành phố Thủ đức	Phường Bình An	7010309	1/1/2009	31/12/2020	Phường An Khánh	7010323	1/1/2021	
Thành phố Thủ đức	Phường An Khánh	7010305	1/1/2009	31/12/2020	Phường Thủ Thiêm	7010311		